

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Lai vung, ngày 30 tháng 03 năm 2023.

Số: 01/2023/QĐST-KDTM.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22/03/2023, về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 04/2022/TLST-KDTM, ngày 7/12/2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần N. Địa chỉ: Số A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Quang D là ông Dương Du M – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần N - Chi nhánh A. Theo giấy ủy quyền số 40/UQ-VCB-PC ngày 16/02/2022. Địa chỉ: số B H, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Dương Du M là ông Phan Duy T - Chức vụ: Phó trưởng phòng G. Địa chỉ: C, ấp B, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:*

Huỳnh Văn T1, sinh năm 1984.

Phạm Thị Kim M1, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: số A, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Ông Huỳnh Văn T1 bà Phạm Thị Kim M1 đồng ý cùng liên đới có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N - Chi nhánh A vốn và lãi đến ngày 17/10/2022 là 7.043.464.965đ (bảy tỷ không trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn chín trăm sáu mươi lăm đồng).

2. 2. Ông Huỳnh Văn T1 và bà Phạm Thị Kim M1 cùng liên đới trả lãi, phí phạt phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng hạn mức số 341/2022/HĐTDNH-VCB-AG-PGD.TS ngày 10/6/2022 kể từ ngày tiếp theo của ngày 17/10/2022 cho đến khi trả xong.

2. 3. Ông Huỳnh Văn T1 và bà Phạm Thị Kim M1 đồng ý nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng Thương mại cổ phần N - Chi nhánh A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của ông Huỳnh Văn T1 và bà Phạm Thị Kim M1 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 149/2022/HĐTC/VCB-AGI-PGD.TS ngày 13/6/2022 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2. 4. Trường hợp các tài sản bảo đảm vẫn không đủ để Ngân hàng thương thu hồi nợ thì ông Huỳnh Văn T1, bà Phạm Thị Kim M1 đồng ý cùng liên đới tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ đến khi trả xong.

2. 5. Ngân hàng Thương mại cổ phần N - Chi nhánh A tự nguyện giao trả cho ông Huỳnh Văn T1 và bà Phạm Thị Kim M1 tài sản thế chấp khi ông T1, bà M1 đã thanh toán xong tất cả các khoản nợ cho Ngân hàng.

2. 6. Về án phí, chi phí, lệ phí:

Ông Huỳnh Văn T1, bà Phạm Thị Kim M1 đồng ý cùng liên đới chịu 57.521.732đ (năm mươi bảy triệu năm trăm hai mươi một nghìn bảy trăm ba mươi hai đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ông Huỳnh Văn T1, bà Phạm Thị Kim M1 đồng ý cùng liên đới trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N - Chi nhánh A 2.000.000đ (hai triệu đồng) chi phí, lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N - Chi nhánh A 59.344.000đ (năm mươi chín triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0015565, ngày 7/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H.Lai Vung;
- CC THA-DS H.Lai Vung;
- Các đ/s;
- Lưu HS, AV;

THẨM PHÁN

Ngô Thị Cẩm Hồng